

Bản án số: 05/2019/KDTM-ST

Ngày: 29- 5-2019.

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hòa

Bà Kiều Thị Ninh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tham gia phiên toà: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2019/TLST-KDTM ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty BM**

Địa chỉ: Số 87 Đ, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn Bình - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH H

Địa chỉ: A2008 Tòa tháp X, đường T, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện được cử: Ông **Lê Minh T** - Luật sư (có mặt)

Ông **Trần Mạnh T1** – Luật sư (Có văn bản xin vắng mặt)

Bị đơn: **Công ty N**

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đình T2 - Chức vụ: Tổng Giám đốc (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn thì nội dung vụ án như sau:

Công ty BM là doanh nghiệp (có mã số doanh nghiệp: 0200608229 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 21/12/2004, có trụ sở tại: Số 87 Đ, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng) hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất bao bì.

Ngày 18/05/2016, Công ty BM có giao kết Hợp đồng nguyên tắc số: 08-BM/SP5016 với Công ty N. Theo đó, Công ty BM có trách nhiệm cung cấp hạt phụ gia kéo sợi Special bical cho Công ty N theo đơn đặt hàng từ phía Công ty N.

Từ thời điểm giao kết Hợp đồng nguyên tắc số: 08-BM/SP5016, Công ty BM đã thực hiện 10 đơn hàng với công ty N với tổng giá trị tiền hàng là 670.800.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 19/05/2016, Hóa đơn số 0000866 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 28/05/2016, Hóa đơn số 0000880 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 10/06/2016, Hóa đơn số 0000900 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 18/07/2016, Hóa đơn số 0000944 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 29/07/2016, Hóa đơn số 0000956 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 06/08/2016, Hóa đơn số 0000966 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 19/08/2016, Hóa đơn số 0000975 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 12/11/2016, Hóa đơn số 0001046 với tổng giá trị trên hóa đơn là 78.000.000 đồng
- Ngày 28/11/2016, Hóa đơn số 0001064 với tổng giá trị trên hóa đơn là 78.000.000 đồng
- Ngày 10/12/2016, Hóa đơn số 0001076 với tổng giá trị trên hóa đơn là 78.000.000 đồng.

Trong đó, Công ty N đã thanh toán được 362.000.000 đồng tiền mua hàng, còn 308.800.000 đồng chưa được thanh toán (theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/12/2016).

Căn cứ vào các đơn đặt hàng nêu trên, phía Công ty BM đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng cho Công ty N, tuy nhiên, sau đó Công ty N vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Công ty BM. Công ty BM đã nhiều lần thúc giục nhưng công ty N vẫn chậm trễ việc thanh toán.

Đến ngày 25/01/2017, Công ty N đã thanh toán thêm 30.000.000 đồng tiền mua hàng và không có bất kỳ đợt thanh toán nào nữa cho đến hết năm 2017 (theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 05/01/2018). Nhận thấy việc chậm thanh toán của công ty N gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của công ty, Công ty BM đã làm đơn khởi kiện tới Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ ngày 20/08/2018, yêu cầu công ty N thanh toán 278.800.000 tiền mua hàng.

Đến ngày 25/11/2018, công ty N thanh toán thêm 18.800.000 đồng tiền hàng, tiếp đó, ngày 03/01/2019, công ty N tiếp tục thanh toán thêm 10.000.000 đồng tiền hàng. Hiện nay, công ty N còn phải thanh toán 250.000.000 đồng tiền hàng hóa.

Do Công ty N không hợp tác nên Tòa án không lấy được lời khai của người đại diện theo pháp luật của Công ty N.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu: Đề nghị HĐXX tuyên buộc Công ty N thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 250.000.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý

kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng, các thời hạn tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, thẩm quyền.

Về nội dung vụ án: Việc Công ty BM khởi kiện đòi nợ đối với Công ty N là có căn cứ. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các điều 30, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại; Nghị quyết của Quốc hội về án phí: Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty BM: Buộc Công ty N phải thanh toán cho Công ty BM số tiền còn nợ theo hợp đồng mua bán là: 250.000.000đ

Về án phí: Công ty N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Công ty BM số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty N có trụ sở tại Thôn Đ, xã T, huyện P, TP Hà Nội. Công ty BM khởi kiện đòi nợ đối với Công ty N theo hợp đồng mua bán giữa hai bên, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không hợp tác, người đại diện theo pháp luật của bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản về việc giải quyết vụ án cho Tòa án. Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ấn định phiên tòa được mở vào hồi 8h ngày 08/5/2019, tại phiên tòa, đại diện bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa, ấn định mở lại phiên tòa vào 8h ngày 29/5/2019 và tiếp tục niêm yết quyết định này. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty BM:

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán nguyên tắc ngày 18/5/2016 thì Công ty N đã mua của Công ty BM số hàng hóa là hạt phụ gia kéo sợi Special bical. Giá tại thời điểm là 7.800đ/kg đã có VAT, qui cách: Đóng gói theo nhà sản xuất (25kg/bao bằng bao dệt PP có tráng, in), số lượng theo từng đơn đặt hàng, theo từng tháng hoặc thời điểm cụ thể, theo đơn giá được quy định theo giá cả thị trường tại thời điểm đó hoặc được hai bên thống nhất. Thời gian giao hàng sau 5 ngày kể từ khi nhận được đơn đặt hàng.

Từ thời điểm giao kết Hợp đồng nguyên tắc số: 08-BM/SP5016, Công ty BM đã thực hiện 10 đơn hàng với công ty N với tổng giá trị tiền hàng là 670.800.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 19/05/2016, Hóa đơn số 0000866 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 28/05/2016, Hóa đơn số 0000880 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 10/06/2016, Hóa đơn số 0000900 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 18/07/2016, Hóa đơn số 0000944 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 29/07/2016, Hóa đơn số 0000956 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 06/08/2016, Hóa đơn số 0000966 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 19/08/2016, Hóa đơn số 0000975 với tổng giá trị trên hóa đơn là 62.400.000 đồng
- Ngày 12/11/2016, Hóa đơn số 0001046 với tổng giá trị trên hóa đơn là 78.000.000 đồng
- Ngày 28/11/2016, Hóa đơn số 0001064 với tổng giá trị trên hóa đơn là 78.000.000 đồng
- Ngày 10/12/2016, Hóa đơn số 0001076 với tổng giá trị trên hóa đơn là 78.000.000 đồng.

Theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/12/2016 thì Công ty N đã thanh toán được 362.000.000 đồng tiền mua hàng, còn nợ lại 308.800.000 đồng.

Đến ngày 25/01/2017, Công ty N đã thanh toán thêm 30.000.000 đồng tiền mua hàng.

Sau khi Công ty BM làm đơn khởi kiện tới Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thì đến ngày 25/11/2018, công ty N thanh toán thêm 18.800.000 đồng tiền hàng, tiếp đó, ngày 03/01/2019, công ty N tiếp tục thanh toán thêm 10.000.000 đồng tiền hàng.

Như vậy, hiện nay, công ty N còn phải thanh toán cho Công ty BM số tiền 250.000.000 đồng tiền hàng hóa.

Xét hợp đồng mua bán đã được ký kết giữa Công ty BM với Công ty N là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên xác định là hợp pháp, có hiệu lực đối với các bên tham gia. Bên Công ty BM đã thực hiện xong nghĩa vụ giao hàng, Công ty N đã nhận hàng theo đúng yêu cầu, có thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng thực hiện không đầy đủ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty BM. Căn cứ các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp thì yêu cầu này của Công ty BM là có cơ sở. Do vậy, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty BM.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là Công ty N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 1, Điều 2, Điều 50, Điều 55 Luật thương mại; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc đòi nợ tiền hàng của Công ty BM

Buộc Công ty N phải trả Công ty BM số tiền nợ theo Hợp đồng mua bán nguyên tắc ngày 18/5/2016 là: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành về phần tiền thanh toán thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.

Về án phí: Công ty N phải chịu 12.500.000đ (*Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại Công ty BM số tiền 6.950.000đ (*Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005587 ngày 08/3/2019.

Căn cứ Điều 243, 245 Bộ luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Loan

